

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M'ĐRẮK
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HS-ST

Ngày: 31 – 3 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M'ĐRẮK, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phi Long

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Giang và ông Nguyễn Văn Hoi

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2022/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

1/ Họ và tên: Nguyễn Công Th, sinh ngày 10/3/1992 tại huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn E, xã K, huyện M, tỉnh Đắk Lắk. Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông Nguyễn Công H và bà Nguyễn Thị L. Có vợ Vũ Thị X. Bị cáo có 01 con, sinh năm 2013. Tiền sự: Không.

*** Nhân thân:**

- Ngày 10/11/2010, Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xử phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. (Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2010/HSST, ngày 10/11/2010).

- Ngày 13/6/2013, Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk xử phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. (Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2013/HSST, ngày 13/6/2013).

Tiền án: Có 01 tiền án. Ngày 24/5/2019 Tòa án nhân dân huyện M'Đrắk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 12/2019/HSST ngày 24/5/2019).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 18/11/2021, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện M'Đrắk, có mặt tại phiên tòa.

2/ Những người tham gia tố tụng khác:

2.1/ Bị hại:

- Bà Nguyễn Thị Ái V, sinh năm 1988. Nơi cư trú: TDP 1, Thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Thôn 12, thị trấn M, huyện M tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2.2/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Vũ Thị Hồng V, sinh năm 1997. Địa chỉ: Thôn 14, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- Ông Phạm Sỹ P, sinh năm 1989. Địa chỉ: Thôn 07, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- Ông Trần Công M, sinh năm 1985. Địa chỉ: Tổ dân phố 5, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- Bà Trần Thị H, sinh năm 2001. Địa chỉ: Thôn 9, xã E, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

- Ông Nguyễn Lê H, sinh năm 1971. Địa chỉ: Tổ dân phố 8, thị trấn M, huyện M, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sau khi chấp hành án xong, tại thị trấn M, huyện M Nguyễn Công Th thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 11/11/2021 Th đi bộ đến tổ dân phố 1, thị trấn M để tìm nhà nào sơ hở trộm cắp tài sản. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12/11/2021, Th phát hiện có ánh sáng đèn điện chiếu ra từ phía sau ngôi nhà của bà Nguyễn Thị Ái V. Th thấy cánh cửa phía sau nhà bà V đang mở nên Th đi vào bên trong nhà. Sau khi quan sát thấy cả gia đình bà V đều đã ngủ, Th đi đến các phòng trong nhà để tìm kiếm tài sản thì phát hiện thấy trên nóc tủ quần áo tại phòng ngủ của bà V có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F1S và trên bàn học có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Duo nên Th lấy trộm 02 chiếc điện thoại bỏ vào túi quần rồi đi ra cửa phòng thì phát hiện có 01 túi xách được treo trên tường của phòng ngủ, thấy vậy Th mở túi xách ra xem thì thấy bên trong có 01 chiếc ví đựng tiền bằng vải màu nâu, Th lấy ví tiền này cất vào túi. Sau đó đem tất cả các tài sản vừa trộm cắp được đem về chỗ ở của mình tại tổ dân phố 9, thị trấn M cất giấu. Th đem chiếc ví vừa trộm được ra kiểm tra thì thấy bên trong có số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Ngoài ra sau khi tự dò mở được mật khẩu của chiếc điện thoại Samsung Galaxy J7 Duo mà Th trộm được của bà V thì Th kiểm tra ứng dụng “Internet Banking” tài khoản ngân hàng BIDV của bà V được cài đặt trên chiếc điện thoại thì thấy tài khoản ngân hàng của bà V có số tiền 20.686.916 đồng (Hai mươi triệu sáu trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm

mười sáu đồng) và tài khoản ngân hàng được liên kết với các ứng dụng ví điện tử “Mo Mo” có tên “Nguyễn Thị Ái V” và ứng dụng thanh toán di động “Zalo Pay” có tên tài khoản là “Ái V” được cài đặt trên chiếc điện thoại. Thấy vậy nên Th chuyển số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) từ tài khoản ngân hàng BIDV của bà Vân sang ứng dụng MoMo tên “Nguyễn Thị Ái V”, sau đó sử dụng chiếc điện thoại này tải trò chơi trúng thưởng trên mạng Internet có tên “Nổ hũ” và lập tài khoản. Th chuyển số tiền 5.000.000 đồng từ ứng dụng MoMo vào tài khoản game vừa lập, chơi thua hết toàn bộ số tiền này. Th tiếp tục mở ứng dụng Zalo Play trên điện thoại rồi chuyển số tiền 6.000.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của bà V sang ứng dụng Zalo Play “Ái V”. Qua hình thức nạp thẻ cào điện thoại trực tuyến, Th mua hết số tiền 5.000.000 đồng để tiếp tục chơi “Game Nổ hũ” và cũng thua hết toàn bộ số tiền này. Đến khoảng 18 giờ ngày 13/11/2021, Th mượn xe mô tô của một người bạn tên N đi đến huyện E và cầm cố điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Duo cho tiệm cầm đồ “Vân 59” do bà Vũ Thị Hồng V được số tiền 1.200.000 đồng, còn chiếc điện thoại OPPO F1S Th đem đến bán cho ông Phan Sỹ P là chủ cửa hàng điện thoại di động Quang P được số tiền 600.000 đồng, điện thoại này sau đó ông P đã bán cho một người phụ nữ (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) với giá 1.000.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào đêm 14/11/2021 và sáng ngày 15/11/2021, Th đi bộ qua nhà bà Nguyễn Thị N thì phát hiện phía sau nhà không có cửa đóng nên Th đi vòng ra phía sau đột nhập vào phòng ngủ để tìm tài sản, thấy bà N cùng 02 con ngủ trên giường nên Th đã lén lút lấy 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y12 và Vi Vo Y20 đang cắm sạc pin cùng 01 chiếc ví bằng vải màu hồng tím để trên bàn học. Khi đi ra khỏi phòng, thấy 01 chiếc điện thoại bàn phím nhãn hiệu Nokia 105 để ở đầu giường ngủ nên Th lấy luôn chiếc điện thoại này. Trên đường trở về nhà nghỉ, Th mở ví kiểm tra thì không thấy có tiền mà chỉ có 01 thẻ bảo hiểm và 01 thẻ căn cước công dân của Trần Thị Ng nên Th vứt chiếc ví cùng thẻ bảo hiểm dọc đường. Đến chiều cùng ngày Th nhờ bạn là bà H mượn xe mô tô rồi cùng H đến huyện E tiêu thụ tài sản đã trộm cắp được. Trên đường đi, Th vứt chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia 105 ở bên đường. Khi đến huyện E, Th đem bán chiếc điện thoại ViVo Y12 cho ông Trần Công M được số tiền 1.500.000 đồng. Đến chiều ngày 16/11/2021, ông M đã bán chiếc điện thoại này cho một nam Th niên (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) với giá 1.600.000 đồng. Khi trên đường trở về huyện M’Đrăk, Th đã vứt thẻ căn cước của cháu Ng ở dọc đường sau đó nhờ H ghé vào tiệm cầm đồ “Vân 59” cầm cố chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y20 được số tiền 2.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền có được từ việc bán và cầm cố điện thoại cũng như số tiền trộm cắp được Thanh đã dùng tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Quá trình điều tra, Th khai nhận ngoài 02 vụ trộm cắp tài sản nêu trên thì Th còn thực hiện 01 vụ trộm cắp tài sản khác tại huyện E, tỉnh Đắk Lắk, cụ thể như sau: Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 17/11/2021, Th vào nhà ông Trần Kim C trộm cắp một điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XSmax, 01 chiếc ĐTĐD nhãn hiệu Nokia 1208, 01 chiếc mũ lưỡi trai màu trắng, 01 áo khoác màu đen và 01 bật lửa loại Zippo.

Tại các bản kết luận định giá tài sản số 201/KL-HĐĐG ngày 17/11/2021 và số 16/KL-HĐĐG ngày 12/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện M'Đrăk kết luận: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu ViVo Y20 màu trắng, số Imei 865732059523391 có giá trị 3.000.000 đồng; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu ViVo Y12, màu đen có giá trị 1.500.000 đồng; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Nokia 105, màu xôm có giá trị 100.000 đồng; 01 chiếc ví bằng vải, màu hồng tím có giá trị 8.000 đồng; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Duo, màu xanh dương, Imei 357834091390956 có giá trị 400.000 đồng; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu OPPO F1S, màu bạc có giá trị 500.000 đồng; 01 chiếc ví bằng vải, màu nâu có giá trị 6.000 đồng.

Vật chứng thu giữ: 01 ĐTDĐ nhãn hiệu ViVo Y20 màu trắng, số Imei 865732059523391 của bà Nguyễn Thị N; 01 ĐTDĐ nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Duo, màu xanh dương, Imei 357834091390956 của bà Nguyễn Thị Ái V.

Tại Bản cáo trạng số 05/CT-VKS ngày 28/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Nguyễn Công Th phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Công Th đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà đại diện Viện kiểm sát đã công bố, cũng như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công Th phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173 và điểm b, h, r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS: Xử phạt bị cáo Nguyễn Công Th từ 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 18/11/2021.

Về vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện M'Đrăk đã trả lại cho bà Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Ái V các tài sản, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y20 màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7 Duo, màu xanh dương.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho các bị hại theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có ý kiến tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trưng tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M'Đrăk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Từ ngày 12/11/2021 đến ngày 15/11/2021, bị cáo Nguyễn Công Th lợi dụng sơ hở của các chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản 02 lần trên địa bàn huyện M'Đrăk. Cụ thể:

Ngày 11/11/2021, Th chiếm đoạt các tài sản của bà Nguyễn Thị Ái V: 01 điện thoại OPPO F1S màu bạc; 01 điện thoại SamSung Galaxy J7 Duo; 01 ví tiền bên trong có 1.000.000 đồng; 01 ví bằng vải, màu nâu và 10.000.000 đồng trong tài khoản ngân hàng BIDV của bà Vân.

Ngày 15/11/2021, Th chiếm đoạt các tài sản của bà Nguyễn Thị N: 01 điện thoại di động trắng đen NOKIA; 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Vivo Y20 màu trắng và 01 chiếc điện thoại di động cảm ứng nhãn hiệu Vivo Y12 màu đen; 01 chiếc ví bằng vải, màu hồng tím.

Tổng trị giá các tài sản bị cáo chiếm đoạt là 16.514.000 đồng (Mười sáu triệu năm trăm mười bốn nghìn đồng).

Như vậy hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Công Th đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện M'Đrăk truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ.

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm:

.....

Xét tính chất vụ án, mức độ cũng như hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo phải biết quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bất kỳ tổ chức, cá nhân nào cũng đều được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác sẽ bị nghiêm trị. Nhưng với ý thức coi thường pháp luật, vì mục đích tư lợi cá nhân, bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của người khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử cần phải áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra thì mới có tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 02 lần trong đó đều chiếm đoạt tài sản có giá trị trên 2.000.000 đồng nên thuộc trường hợp "phạm tội 02 lần trở lên". Ngoài ra, ngày 24/5/2019 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Bị cáo chưa được

xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp "Tái phạm". Đây là những tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 BLHS.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo biết ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo đối với hành vi phạm tội của mình, giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn. Sau khi bị bắt, bị cáo còn tự thú khai báo về hành vi phạm tội xảy ra tại địa bàn huyện E. Tại phiên tòa, mẹ bị cáo (bà Nguyễn Thị L) đã tự nguyện bồi thường thay cho bị hại bà Nguyễn Thị Ái V số tiền 2.000.000 đồng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, h, r, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét để giảm cho bị cáo một phần hình phạt nhằm thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại bà Nguyễn Thị Ái V, bà Nguyễn Thị N đã nhận lại các tài sản: Điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Duo và điện thoại nhãn hiệu ViVo Y20 và không yêu cầu gì đối với các tài sản đã trả lại.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại bà Nguyễn Thị Ái V và bà Nguyễn Thị N yêu cầu bị cáo Nguyễn Công Th phải có trách nhiệm bồi thường giá trị các tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt. Cụ thể: Bà Nguyễn Thị N yêu cầu bị cáo Nguyễn Công Th phải có trách nhiệm bồi thường số tiền 1.608.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Ái V yêu cầu bị cáo Nguyễn Công Th phải có trách nhiệm bồi thường 11.506.000 đồng, được khấu trừ 2.000.000 đồng mà mẹ bị cáo Th đã tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường 9.506.000 đồng. Xét thấy, các bị hại yêu cầu bị cáo Th phải có trách nhiệm bồi thường số tiền trên là có căn cứ nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện M'Đrăk đã trả lại cho bà Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Ái V các tài sản, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y20 màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7 Duo, màu xanh dương.

[7] Các vấn đề khác: Bà Vũ Thị Hồng V, ông Phan Sỹ P, ông Trần Công M và bà Trần Thị H là những mua và bán điện thoại di động mà bị cáo đã trộm cắp. Khi mua và bán điện thoại nói trên bà V, ông P, ông M và bà H không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công Th phạm tội: "Trộm cắp tài sản".
2. Điều luật và mức hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, h, r, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo: Nguyễn Công Th 01 (Một) năm 09

(Chín) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 18/11/2021.

3. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 590 của Bộ luật dân sự. Bị cáo Nguyễn Công Th phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị N số tiền 1.608.000 đồng và bồi thường cho bà Nguyễn Thị Ái V số tiền 11.506.000 đồng được khấu trừ 2.000.000 đồng mà mẹ bị cáo đã tự nguyện bồi thường thay cho bị cáo. Bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường bà Nguyễn Thị Ái V số tiền 9.506.000 đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Các điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện M’Đrăk đã trả lại cho bà Nguyễn Thị N, Nguyễn Thị Ái V các tài sản, gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo Y20 màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam Sung Galaxy J7 Duo, màu xanh dương.

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Công Th phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 555.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 của Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện M’Đrăk (02 bản);
- Phòng PV 27 – Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an huyện M’Đrăk;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện M’Đrăk;
- HSNV Công an huyện M’Đrăk;
- Chi cục T.H.A DS huyện M’Đrăk;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Phi Long

